

Sóc Trăng, ngày 12 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/12/2017 về việc các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 255/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

1.1. Bà **Nguyễn Thị H**; sinh năm: 1964; HKTT: đường L, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Khu dân cư H, đường D, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

1.2. Ông **Nghiêm Xuân M**, sinh năm: 1962; HKTT: đường L, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

2.1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**; sinh năm: 1964; HKTT: đường L, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Khu dân cư H, đường D, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2.2. Bị đơn: Ông **Nghiêm Xuân M**, sinh năm: 1962; HKTT: đường L, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị H và ông Nghiêm Xuân M thống nhất thuận tình ly hôn.

3.2. Về con chung: bà Nguyễn Thị H và ông Nghiêm Xuân M trình bày ông bà có 01 người con chung tên Nghiêm Xuân Thiên P, sinh ngày 25/5/2004.

Sau khi ly hôn, ông bà thống nhất giao con chung tên Nghiêm Xuân Thiên P cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Hiện nay cháu P đang sống cùng với bà H tại Khu dân cư H, đường D, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông M thống nhất, ông Nghiêm Xuân M không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nghiêm Xuân M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Nghiêm Xuân Thiên P mà không ai được cản trở.

3.3. Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị H và ông Nghiêm Xuân M trình bày tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.4. Về nợ chung: bà Nguyễn Thị H và ông Nghiêm Xuân M trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.5. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 150.000 đồng, bà Nguyễn Thị H tự nguyện xin chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008540 ngày 14/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí còn thừa 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường B, TPS
- VKSND TPS;
- Chi cục THADS TPS;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Uyên

